

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thuý và bà Hà Thị Chum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh 08/11/1977; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lường Văn S (đã chết) và bà Quàng Thị S, sinh 1930; bị cáo có vợ Lường Thị P, sinh 1979 và 03 con, con lớn nhất sinh 1998, con nhỏ nhất sinh 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Văn Thuận, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng: Lò Thành Đ, sinh 1998, Nơi cư trú: Bản Nà Tông, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 15/7/2022 Lò Thành Đ gọi điện thoại (số 0336615735) cho Lường Văn H (số 0948773069 và 0366768192) hỏi mua ma túy; sau khi thống nhất số tiền mua ma túy là 200.000VNĐ, H lấy ma túy mang ra đưa cho Đ rồi nhận tiền thì bị Tổ công tác Công an thị trấn I phát hiện, Lò

Thành Đ đã giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có cục bột màu trắng và khai nhận đó là gói ma túy vừa mua được của H. Thấy bị phát hiện Lường Văn H đã bỏ chạy khoảng 10m thì vấp ngã, bị bắt giữ, H đã tự giao nộp: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ. Tô công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS của H, 01 điện thoại di động hiệu ACE của Đ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của H thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có: 03 viên nén màu hồng; 07 gói nilon màu xanh, 05 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu hồng, trong các gói đều chứa cục bột màu trắng, Hiệp khai đó là ma túy.

Lường Văn H khai về nguồn gốc ma túy có được từ ngày 14/7/2022, Hiệp gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ về chia nhỏ ra và cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; trước khi bị phát hiện khoảng 16 giờ ngày 15/7/2022, Hiệp đã bán trái phép chất ma túy cho Đ lần thứ nhất tại nhà ở được số tiền 200.000VNĐ phù hợp với lời khai của Đ.

Ngày 16/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Thành Đ và Lường Văn H như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ với Lò Thành Đ có khối lượng: 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ1.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất thu giữ với H có khối lượng: 0,80 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ2.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai thu giữ với H có khối lượng: 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ3.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ ba thu giữ với H có khối lượng: 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ4.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ tư thu giữ với H có khối lượng: 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ5.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ năm thu giữ với H có khối lượng: 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ6.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ sáu thu giữ với H có khối lượng: 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ7.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ bảy thu giữ với H có khối lượng: 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ8.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất thu giữ với H có khối lượng: 0,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ9.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai thu giữ với H có khối lượng: 0,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ10.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ ba thu giữ với H có khối lượng: 0,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ11.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ tư thu giữ với H có khối lượng: 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ12.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ năm thu giữ với H có khối lượng: 0,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ13.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ với H có khối lượng: 0,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ14.

Viên nén màu hồng thứ nhất thu giữ với H có khối lượng: 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ15.

Viên nén màu hồng thứ hai thu giữ với H có khối lượng: 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ16.

Viên nén màu hồng thứ ba thu giữ với H có khối lượng: 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HĐ17.

Còn lại: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa, 07 mảnh nilon màu xanh, 06 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 16/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 200.000VNĐ thu giữ của Lường Văn H.

Ngày 19/7/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 1251/KL-KTHS, kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu HĐ1 đến HĐ14 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 1,37 gam. Các mẫu gửi giám định ký hiệu HĐ15 đến HĐ17 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,33 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,37 gam; loại Heroine và 0,33 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu HĐ2 là 0,49 gam”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lường Văn H được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 1,70 gam.

Ngày 21/7/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1261/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành xác minh nhân thân của Lò Thành Đ, xác định chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện ma túy cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính; thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Lường Văn H nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Hiệp.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-ML ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,49 gam Heroine ký hiệu HĐ2, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa, 07 mảnh nilon màu xanh, 06 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng của Lương Văn H. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000VNĐ và 01 điện thoại di động của Lương Văn H; 01 điện thoại di động của Lò Thành Đ. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự anh Lò Thành Đ vắng mặt; xét thấy lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Lương Văn H đã mua trái phép chất ma túy về cất giấu với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời, thực tế Hiệp đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Thành Đ lần thứ nhất vào hồi 16 giờ ngày 15/7/2022 được số tiền 200.000VNĐ và lần thứ hai vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/7/2022 tại Tiểu khu N, thị trấn I, huyện M được số tiền 200.000VNĐ thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1251/KL-KTHS, ngày 19/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu HĐ1 đến HĐ14 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 1,37 gam. Các mẫu gửi giám định ký hiệu HĐ15 đến HĐ17 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,33 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,37 gam; loại Heroine và 0,33 gam; loại Methamphetamine”. Như vậy, Lương Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Thành Đ để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma túy (Methamphetamine và Heroine) có tổng khối lượng là 1,70 gam và đồng thời bán trái phép chất ma túy hai lần cho Lò Thành Đ là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy mà còn bán trái phép chất ma túy hai lần cho cùng đối tượng mua; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); bị cáo tự thú (đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đạt hồi 16 giờ ngày 15/7/2022). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, hộ nghèo, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy) cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16/7/2022 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Lò Thành Đ là người nghiện ma túy, mua trái phép 0,03 gam Heroine của Đạt, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, Đạt chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt hành chính. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Hiệp nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,33 gam Methamphetamine và 0,88 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,49 gam Heroine ký hiệu HĐ1, hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa, 07 mảnh nilon màu xanh, 06 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng bị cáo Hiệp đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy là vật chứng không có giá trị

nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo đã bán bán trái phép chất ma túy cho Lò Thành Đ có được tổng cộng 400.000VNĐ là số tiền do phạm tội mà có, cơ quan chức năng đã thu giữ 200.000VNĐ, còn lại 200.000VNĐ bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE là tài sản của các bị cáo, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/7/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,49 gam Heroine ký hiệu HĐ1; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa, 07 mảnh nilon màu xanh, 06 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng của Lương Văn H.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000VNĐ (Bốn trăm nghìn đồng) của Lương Văn H, trong đó: đã tạm giữ 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng), phải truy thu tiếp số tiền 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS của Lương Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE của Lò Thành Đ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hiệp.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

